

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 174/2026/HS-ST
Ngày 14 - 7 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lô Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Phúc; ông Dương Ngọc Tam

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Quang Hùng - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La tham gia phiên toà: Ông Dương Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm tH lý số: 176/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 197/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn K, sinh năm 1991, tại xã Mường H, tỉnh Sơn La;

Nơi cư trú: Bản Bó L, xã Mường H, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt nam; con ông Lò Văn Kh và bà Lò Thị B; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không, tiền án: Có 02 tiền án. Bản án số: 116/2014/HSST ngày 11/8/2014 của Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (nay là Toà án nhân dân khu vực 3 - Sơn La) xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự). Bản án số 84/2022/HSST ngày 18/7/2022 của Toà án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La (nay là Toà án nhân dân khu vực 4 – Sơn La) xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; nhân thân: Ngày 15/8/2018 bị Toà án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La (nay là Toà án nhân dân khu vực 1 - Sơn La) xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2025 cho đến nay; có mặt.

2. Họ và tên: Lù Văn M, sinh năm 1981, tại xã Mường H, tỉnh Sơn La;

Nơi cư trú: Bản Pá N, xã Mường H, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt nam; con ông Lù A S và bà Sông Thị M; bị cáo có vợ là Hàng Thị S và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/3/2016 bị Toà án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, (nay là Toà án nhân dân khu vực 4 - Sơn La) xử phạt

04 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2025 cho đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Quảng Thị D, sinh năm 2005; nơi cư trú: Bản Tr, xã Mường H, tỉnh Sơn La, có mặt.

- Anh Lù A H, sinh năm 1989; nơi cư trú: Bản Pá N, xã Mường H, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 05 giờ 00 phút ngày 26/12/2025 tổ công tác Công an xã Mường H làm nhiệm vụ tại bản Hua Tát, xã Mường H, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang Lò Văn K, sinh năm 1991, trú tại bản Bó L, xã Mường H, tỉnh Sơn La đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ trong lòng bàn tay phải của Lò Văn K 01 gói nilon, bên trong có chứa 31 viên nén màu hồng (K khai nhận là Hồng phiến). Ngoài ra còn tạm giữ của K 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave, BKS 26AG-056.52 và 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus.

Qua lấy lời khai Lò Văn K khai nhận, nguồn gốc số ma túy thu giữ của K là do K đã nhờ Lù A M, sinh năm 1981, trú tại bản Pá N, xã Mường H, tỉnh Sơn La đi mua hộ vào ngày 25/12/2025. Cùng ngày 26/12/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La đã triệu tập M đến làm việc và M đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của bản thân nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La đã ra lệnh bắt người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lù A M, khám xét khẩn cấp nơi ở của Lù A M kết quả: Tạm giữ của M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể bằng nước tiểu ngày 26/12/2025 đối với Lò Văn K và Lù A M tại Công an xã Mường H, kết quả: K, M dương tính với chất ma túy, loại Hồng phiến.

Ngày 27/12/2025 tại Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La (tổ địa bàn khu vực Sông Mã) đã thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh khối lượng vật chứng và trích mẫu gửi giám định, kết quả: Cân tách bì 31 viên nén màu hồng thu giữ của K có tổng khối lượng 2,97 gam. Đã sử dụng toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu K.

Tại Kết luận giám định số 162/KL-KTHS ngày 31/12/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “*Mẫu ký hiệu K gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 2,97 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 2,97 gam; Loại Methamphetamine.*

Hoàn Li đối tượng giám định: Các viên nén, mảnh viên nén màu hồng ký hiệu K, có khối lượng 2,90 gam và vỏ phong bì niêm phong mẫu giám định đã bóc mở”.

Quá trình điều tra các bị cáo Lò Văn K và Lò A M khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 25/12/2025, Lò Văn K gọi điện thoại di động cho Lò A M để nhờ M đi mua hộ ma túy với số tiền 1.000.000 đồng, M đồng ý. Sau đó, M đi bộ sang nhà Lò A H, sinh năm 1989 trú tại bản Pá N, xã Mường H, tỉnh Sơn La (em trai của M) hỏi mượn 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave mang biển kiểm soát 26H4-4898 rồi điều khiển xe đi đến khu vực bản Ít Lót, xã Mường H, tỉnh Sơn La thì gặp Sòng A Thọ, trú tại bản Ít Lót, xã Mường H, tỉnh Sơn La. Qua Ni chuyện M hỏi mua ma túy của Thọ với số tiền 1.000.000 đồng và thống nhất khi nào lấy được tiền của K thì M quay Li trả tiền cho Thọ do M đi mua hộ cho K, Thọ đồng ý đưa cho M 01 gói nylon bên trong có chứa nhiều viên Hồng phiến và đứng ở đường đợi. M nhận lấy gói ma túy, điều khiển xe quay về đến khu vực bản Pá N, xã Mường H, tỉnh Sơn La thì gặp K điều khiển xe mô tô đi đến, M đưa gói ma túy cho K và K đưa cho M số tiền 1.000.000 đồng (là tiền do K lao động, tiết kiệm mà có). Sau đó, M điều khiển xe mô tô quay Li nơi Thọ đứng đợi và trả cho Thọ số tiền 1.000.000 đồng rồi đi về nhà, còn K sau khi nhận được ma túy, cầm trong lòng bàn tay phải điều khiển xe mô tô đi về, đến 05 giờ ngày 26/12/2026 khi Lò Văn K đi đến khu vực bản Hua Tát, xã Mường H, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác Công an xã Mường H làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Cáo trạng số 121/CT-VKSSL-KV ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La để xét xử bị cáo Lò Văn K về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố để xét xử bị cáo Lò A M về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lò Văn K, Lò A M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật viện dẫn áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử. Tuyên bố:

Các bị cáo Lò Văn K, Lò A M phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn K từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò A M từ 04 năm 02 tháng đến 04 năm 08 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 2,90 gam ma túy; 01 túi nilon màu đỏ, trên gói có dòng chữ “KOKOMI”; 01 mảnh nilon màu trắng;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus thu giữ của bị cáo Lò Văn K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme thu giữ của bị cáo Lò A M;

- Trả Li cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Quảng Thị D 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển kiểm soát 26AG-056.52, có số KH: 274580, số máy: 724677, đã cũ qua sử dụng.

Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa các bị cáo xin được miễn án phí, nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định.

Các bị cáo Lò Văn K, Lò A M không có ý kiến gì đối đáp với lời luận tội của Kiểm sát viên, khi được Ni lời sau cùng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Quảng Thị D đề nghị xin được trả Li chiếc xe mô tô. Anh Lò A H không bị thu giữ đồ vật hay tài sản gì, nên không có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ trong vụ án; Kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Hồi 05 giờ 00 phút ngày 26/12/2025 tại bản Hua Tát, xã Mường H, tỉnh Sơn La Lò Văn K có hành vi tàng trữ 2,97 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng. Nguồn gốc ma túy bị thu giữ Lò Văn K khai nhờ Lò A M, sinh năm 1981, trú tại bản Pá N, xã Mường H, tỉnh Sơn La đi mua hộ. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra đã triệu tập Lò A M để làm việc, Lò A M đã thừa nhận được Lò Văn K nhờ đi mua hộ ma túy cho K để K đem về sử dụng, bản thân Lò A M không được K hứa hẹn trả công bằng tiền hoặc vật chất khác.

Tại phiên toà các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện. Lò Văn K có hành vi cất giấu 2,97 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Lò Văn K thực hiện hành vi phạm tội lần này thuộc trường hợp đã tái phạm, chưa được xoá án tích mà Li thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tình tiết định KH hình phạt. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La truy tố bị cáo Lò Văn K về tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lò A M về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; phát biểu luận tội của của Kiểm sát viên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị mức xử phạt tù giam đối với các bị cáo về các tội danh nêu trên là phù hợp, có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi mà bị cáo Lò văn K thực hiện đã phạm vào tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có KH hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

Hành vi mà bị cáo Lò A M thực hiện đã phạm vào các tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có KH hình phạt tù từ 03 năm đến 05 năm.

[3] Về tính chất vụ án là nghiêm trọng và rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm điều cấm của pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật, vi phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm.

[4] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo Lò Văn K giữ vai trò chính, có tiền và cần sử dụng ma túy đã nhờ M đi mua hộ ma túy, bị cáo Lò A M giữ vai trò đồng phạm giúp sức tích cực, trực tiếp đi tìm mua hộ ma túy cho K nên cần áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình để phân hoá hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lò Văn K, Lò A M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Lò Văn K sau khi bị bắt giữ đã khai ra số ma túy do M

đi mua hộ nên được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ (người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm) quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Lò Văn K đã 03 lần bị kết án, trong đó 01 đã được xóa án tích; bị cáo Lò A Mạnh đã 01 lần bị kết án. Do đó, khi lượng hình cần cân nhắc để có mức án tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

[6] Về hình phạt chính: Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; khối lượng ma túy các bị cáo cất giấu nhằm mục đích sử dụng; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của các bị cáo, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù giam đối với các bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội cũng như công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Hội đồng xét xử thấy các bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về các vấn đề có liên quan:

Số ma túy thu giữ trong vụ án bị cáo Lò A M khai nhận đã mua của một người đàn ông dân tộc Mông tên là Sông A Thọ trú tại bản Ít Lót, xã Mường H, tỉnh Sơn La. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La đã triệu tập, xác minh Thọ nhiều lần nhưng Thọ đều vắng mặt tại địa phương. Ngày 05/02/2026 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La đã ra quyết định truy tìm người và ngày 18/5/2026 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La đã ra quyết định tách hành vi bán trái phép của Sông A Thọ để xử lý trong vụ án khác khi đủ căn cứ.

Đối với kết quả dương tính với chất ma túy của Lò Văn K và Lò A M ngày 26/12/2025. Quá trình điều tra xác định các bị cáo Lò Văn K và Lò A M không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La không đặt vấn đề xử lý đối với Lò Văn K và Lò A M về tội Sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ, cần chấp nhận.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave mang biển kiểm soát 26H4-4898, bị cáo Lò A M khai nhận đã sử dụng để làm phương tiện đi mua ma túy ngày 25/12/2025. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của anh Lò A H, sinh năm 1989, trú tại bản Pá N, xã Mường H, tỉnh Sơn La (em trai của M). Ngày 25/12/2025, anh H cho bị cáo M mượn để đi mua đồ ăn, không được biết việc M sử dụng vào việc đi mua ma túy, sau đó M đã trả Li chiếc xe mô tô cho anh H nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La không tạm giữ chiếc xe trên là có căn cứ.

[9] Vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Đối với 2,90 gam ma túy; 01 túi nilon màu đỏ, trên gói có dòng chữ “KOKOMI”; 01 mảnh nilon màu trắng là vật cấm lưu hành và những vật không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus thu giữ của bị cáo Lò Văn K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme thu giữ của bị cáo Lò A M là phương tiện các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 26AG-056.52 tạm giữ của Lò Văn K được xác định là tài sản hợp pháp của chị Quàng Thị D, sinh năm 2005, trú tại bản Tre, xã Mường H, tỉnh Sơn La (em họ của K). Ngày 25/12/2025, bị cáo K sử dụng chiếc xe mô tô để đi mua ma túy, chị D không được biết, kết quả chiếc xe mô tô không phải là vật chứng trong vụ án khác nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La không đặt vấn đề xử lý đối với chị D là có căn cứ. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Quàng Thị D đề nghị xin được trả Li chiếc xe mô tô, nên cần chấp nhận và trả Li cho chị D chiếc xe mô tô nêu trên.

[10] Về án phí: Các bị cáo Lò Văn K, Lò A M là người dân tộc thiểu số, sống ở xã điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa các bị cáo xin được miễn án phí, nên được xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn K, Lò A M phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn K 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/12/2025.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò A M 04 (bốn) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/12/2025.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 2,90 gam ma túy; 01 túi nilon màu đỏ, trên gói có dòng chữ “KOKOMI”; 01 mảnh nilon màu trắng;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus thu giữ của bị cáo Lò Văn K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme thu giữ của bị cáo Lò A M;

- Trả Li cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Quàng Thị D 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển kiểm soát 26AG-056.52, có số KH: 274580, số máy: 724677, đã cũ qua sử dụng.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 108/QĐ-VKSSL-KV ngày 04/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 10 giờ 30 phút ngày 05 tháng 6 năm 2026 giữa Công an tỉnh Sơn La và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Sơn La.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc hội. Các bị cáo Lò Văn K, Lò A M được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/7/2026).

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKS nhân dân khu vực 3 - Sơn La (03);
- Trại giam;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- THAHS;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Sơn La; Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lô Văn Long